ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 8227 /KH-UBND	*Đồng Nai, ngày 15 tháng 7 năm 2020*

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Chăn nuôi

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 Chính phủ ban hành hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2497/TTr-SNN-CCCNTY ngày 16 tháng 6 năm 2020; Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành; trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban Nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Chăn nuôi, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

b) Tuyên truyền, phổ biến Luật Chăn nuôi và các quy định liên quan đến các tầng lớp nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ trực tiếp thực hiện công tác quản lý chăn nuôi.

c) Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các Sở, ban, ngành và Ủy ban Nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Chăn nuôi trên phạm vi toàn tỉnh.

d) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong triển khai, thi hành Luật Chăn nuôi.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo sự thống nhất chỉ đạo, phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các đơn vị trong triển khai thi hành Luật Chăn nuôi.

b) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp đảm bảo chất lượng và tiến độ hoàn thành công việc.

c) Có lộ trình cụ thể để đảm bảo Luật Chăn nuôi được triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

d) Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật

a) Đăng tải nội dung Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; giới thiệu, phổ biến Luật Chăn nuôi và các văn bản văn bản hướng dẫn thi hành Luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, hệ thống đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2020 và các năm tiếp theo

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trực tiếp thực hiện công tác quản lý chăn nuôi (thông qua lồng ghép chuyên đề trong các Hội nghị sản xuất nông nghiệp, lớp tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật mới theo kế hoạch, v.v…và lồng ghép với các chương trình công tác khác để phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương).

- Ở cấp tỉnh:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thành phố, cơ quan đơn vị liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Quý III năm 2020 và các năm tiếp theo

- Ở cấp huyện:

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố.

+ Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Quý III, năm 2020 và các năm tiếp theo.

+ Thành phần tham dự: Lãnh đạo UBND các xã, phường, thị trấn; cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi ở cấp huyện, xã.

2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung , thay thế, bãi bỏ, tham mưu ban hành mới các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các nội dung được giao trong Luật Chăn nuôi

a) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các văn bản chỉ đạo, điều hành đã ban hành để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, bảo đảm thống nhất với Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Đối với những văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các Sở, ban ngành có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2020 và các năm tiếp theo.

- Đối với những văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với cơ quan có liên quan tham mưu thực hiện.

+ Thời gian thực hiện: năm 2020 và các năm tiếp theo.

b) Tham mưu:

- UBND tỉnh ban hành Quyết định mật độ chăn nuôi của các huyện, TP trong tỉnh.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban ngành, UBND các cấp, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi.

+ Thời gian dự kiến trình UBND tỉnh ban hành Quý III/ năm 2020.

- Hội đồng Nhân dân tỉnh thông qua: Nghị quyết quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban ngành, UBND các cấp, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi.

+ Thời gian dự kiến trình UBND tỉnh ban hành Quý IV/ năm 2020.

c) Rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực chăn nuôi: Sửa đổi, bãi bỏ những thủ tục không phù hợp, ban hành các thủ tục mới, cập nhật bổ sung bộ thủ tục hành chính của tỉnh, công khai lên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh ban hành các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực chăn nuôi.

- Thời gian UBND dự kiến ban hành: Đầu quý III/năm 2020.

3. Triển khai các hoạt động quản lý theo quy định tại Luật Chăn nuôi và các văn bản thi hành Luật theo phân cấp

a) Cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi: Thực hiện theo Điều 11, Luật Chăn nuôi và Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019.

b) Quản lý thức ăn chăn nuôi: Thực hiện theo các điều quy định tại Chương III, Luật Chăn nuôi; Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 và Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2019.

c) Quản lý chăn nuôi: Thực hiện theo các điều quy định tại Chương IV và Chương V, Luật Chăn nuôi; Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019.

d) Quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi thực hiện theo các điều quy định tại Chương II, Luật Chăn nuôi; Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 và Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019.

đ) Quản lý nuôi chim yến: Thực hiện theo quy định tại điều 64 Luật Chăn nuôi và điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020.

e) Quản lý nuôi chó mèo: Thực hiện theo quy định tại điều 66 Luật Chăn nuôi.

g) Quản lý nuôi ong mật: Thực hiện theo quy định tại điều 65 Luật Chăn nuôi và điều 6 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019.

h) Quản lý nuôi hươu sao: Thực hiện theo quy định tại điều 67 Luật Chăn nuôi và điều 26 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020.

i) Quản lý chăn nuôi động vật khác được phép chăn nuôi: Thực hiện theo điều 27 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020.

k) Bổ sung thêm các thủ tục hành chính

- Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn, trừ cơ sở sản xuất thức ăn bổ sung; cơ sở sản xuất đồng thời thức ăn bổ sung và thức ăn chăn nuôi khác; cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo đề nghị của bên nhập khẩu.

- Thực hiện cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

l) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động chăn nuôi theo thẩm quyền.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách Nhà nước, lồng ghép với kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khác được giao dự toán từ đầu năm của các đơn vị và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thi hành Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức, triển khai hội nghị cấp tỉnh (lồng ghép) để tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Chăn nuôi theo kế hoạch; đảm bảo tiến độ, kịp thời, đồng bộ và hiệu quả; phối hợp với các Sở, ban, ngành rà soát các nội dung cần phải thực hiện đã được quy định trong Luật; đồng thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp, thống nhất với Luật Chăn nuôi.

b) Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc triển khai các nội dung theo quy định tại Luật Chăn nuôi và các quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành luật.

c) Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo đúng tiến độ và báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

d) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong quá trình triển khai Luật, báo cáo về UBND tỉnh để kịp thời chỉ đạo xử lý.

2. Sở Tư pháp

a) Thẩm định nội dung dự thảo Quyết định mật độ chăn nuôi của các huyện, thành phố trong tỉnh và Nghị quyết quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trước khi trình UBND tỉnh và HĐND tỉnh phê duyệt.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, xây dựng, ban hành mới văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các nội dung được giao trong Luật Chăn nuôi.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong khả năng cân đối ngân sách và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định.

b) Đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ triển khai thi hành Luật Chăn nuôi.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phổ biến về Luật chăn nuôi và các văn bản pháp luật liên quan trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách về môi trường chăn nuôi.

b) Hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và các biện pháp xử lý chất thải nhằm bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

c) Thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và kiến nghị về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tổ chức thực hiện các đề tài khoa học, công nghệ về chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

b) Chuyển giao công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm trong chăn nuôi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

7. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện chương trình bình ổn giá đối với sản phẩm chăn nuôi (gạo, trứng gia cầm, thịt heo, thịt gà), xúc tiến thương mại nhằm tạo điều kiện cho sản phẩm chăn nuôi tiếp cận các thị trường ngoài tỉnh.

8. Sở Kế hoạch đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án theo quy định của Luật đầu tư.

9. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức điều tra các vụ việc gian lận thương mại, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định đối với hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo quy định.

10. Cục Thống kê

Thống kê, điều tra cơ bản, xây dựng cơ sở dữ liệu chăn nuôi theo các tiêu chí ngành; phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu ngành.

11. Cục Quản lý Thị trường

Chủ trì, tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc kinh doanh mặt hàng thức ăn chăn nuôi, sản phẩm chăn nuôi nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không đảm bảo an toàn thực phẩm, ghi nhãn hàng hóa và các hành vi gian lận thương mại khác. Kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các vi phạm về giá cả hàng hóa như: Không niêm yết giá, bán cao hơn giá niêm yết nhất là hành vi đầu cơ, găm

hàng để thao túng giả cả thị trường của các tổ chức, cá nhân trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

12. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về chăn nuôi; tham gia góp ý kiến xây dựng pháp luật, thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong chăn nuôi, tham gia thực hiện hoạt động chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

13. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Trên cơ sở kế hoạch chung của tỉnh, xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; chú trọng việc chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Chăn nuôi đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực chăn nuôi tại địa phương.

c) Chỉ đạo UBND cấp xã, phường, thị trấn:

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chăn nuôi trên địa bàn xã.

- Thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

d) Đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ triển khai thi hành Luật Chăn nuôi.

đ) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về chăn nuôi trong địa bàn theo thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/347.KhtrienkhaiLuatCN)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Ngày ký: 15-07-2020 09:49:06 +07:00

Võ Văn Chánh